TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2019/QĐST - HNGĐ	*T, ngày 12 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2019/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa:

***Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990**

Anh Nguyễn Duy Sơn, sinh năm 1987

Cùng HKTT: Số 31, tổ 6, phường Thanh Bình, thành phố Đ, tỉnh Đ.

Cùng cư trú: Phòng 1902, Chung cư Vườn Đào, ngõ 689, Lạc Long Quân, phường P, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Duy S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên xác định có 01 con chung là: Nguyễn Gia P, sinh ngày 12/10/2015.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao cho anh Nguyễn Duy S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/ tháng, kể từ tháng 4/ 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Ccó quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản, nhà đất, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về lệ phí: Anh Nguyễn Duy S tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 06889 ngày 27/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận T;*
- *Chi cục THA dân sự quận T*
- *UBND phường P, quận T, TP H (GCN kết hôn số 112, quyển 1, ngày 17/11/2014)*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đào Đức Cần